

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: **05/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

C, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Quốc Q**- sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà **Lê Thị M**- sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05/2018 ngày 16 tháng 01 năm 2018 - nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M có 01 con chung là Trần Lê T - sinh ngày 30/11/2017, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần. Ông Q và bà M thỏa thuận, giao cho ông Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T; ông Q không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cho ông Trần Quốc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Lê T- sinh ngày 30/11/2017; ông Q không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn, nợ chung: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Quốc Q và bà Lê Thị M mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0009258 ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; ông Q, bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hằng